

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2022/HS - ST

Ngày: 09 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Thạch Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST - HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Trần Hoàng T, sinh ngày 24/9/1991; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp T P, xã T Đ, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng T1, sinh năm 1958 (đã chết); con bà Phạm Kim X, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1991; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/8/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 06/7/1990; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố T B, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; Vợ Trần Thị Lệ L, sinh năm 1992; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh, chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/4/2021 đến 14/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: **Huỳnh Thanh T2**, sinh năm 1961; Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh T3, sinh năm 1930 (đã chết); con bà Trương Thị T4, sinh năm 1934 (đã chết); chồng Trần Ngọc L, sinh năm 1962; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995; Anh, chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1969; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Thanh T5, sinh năm 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố N A, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh Võ Duy T6, sinh năm 1983 (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

3. Chị Tô Thị Thùy T7, sinh năm 1984 (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khu phố A, phường T L, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T B, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

5. Chị Trần Thị Lệ L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T V, xã T P, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T B, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

7. Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1984 (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

8. Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1962 (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10 tháng 4 năm 2021, bị cáo Huỳnh Thanh T2 sử dụng số điện thoại cố định số 02943822854 điện thoại cho bị cáo Trần Hoàng T qua số điện thoại di động của bị cáo T số 0971538373 để đặt mua 2.600 (*hai nghìn sáu trăm*) bao thuốc lá điều, trong đó có 100 (*một trăm*) bao thuốc lá điều Việt Nam nhãn hiệu “555”, số còn lại 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO, thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO giá 157.000 đồng (*một trăm, năm mươi bảy nghìn đồng*)/ 10 (*mười*) bao; thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET giá 187.000 đồng (*một trăm, tám mươi bảy nghìn đồng*)/ 10 (*mười*) bao và thuốc lá điều Việt Nam nhãn hiệu “555” giá 120.000 đồng (*một trăm, hai mươi nghìn đồng*)/ 10 (*mười*) bao, khi bị cáo Huỳnh Thanh T2 nhận được thuốc lá sẽ trả tiền bán thuốc lá. Sau đó, bị cáo Trần Hoàng T2 điện thoại cho một người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực cầu M B thuộc địa phận huyện Đ H, tỉnh Long An đặt mua số lượng thuốc lá để bán lại cho bị cáo T2 để hưởng số tiền chênh lệch. Bị cáo T mua thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO giá 142.000 đồng (*một trăm, bốn mươi hai nghìn đồng*)/ 10 (*mười*) bao; thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET 172.000 đồng (*một trăm, bảy mươi hai nghìn*

đồng)/ 10 (mười) bao và thuốc lá điều Việt Nam nhãn hiệu “555” giá 95.000 đồng (chín mươi lăm nghìn đồng)/ 10 (mười) bao, khi bị cáo Huỳnh Thanh T2 nhận được thuốc lá sẽ trả tiền bán thuốc. Trung bình 10 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO bị cáo T bán lại cho bị cáo T2 thì bị cáo T thu lợi được 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng). Đối bị cáo T2, trung bình 10 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO bị cáo T2 mua và bán ra thị trường bị cáo T2 thu lợi được 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

Đến khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2021, bị cáo Trần Hoàng T điện thoại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P thuê bị cáo P vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ Ấp A, xã M Q, huyện Đ H, tỉnh Long An đến huyện T C, tỉnh Trà Vinh bán cho bị cáo Huỳnh Thanh T2, tiền công là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), khi đến nơi bị cáo Nguyễn Hoàng P trực tiếp bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Huỳnh Thanh T2 rồi nhận tiền từ bị cáo T2 về giao lại cho bị cáo T thì bị cáo P đồng ý. Bị cáo Nguyễn Hoàng P đến bãi giữ xe của anh Dương Thanh T5 để lấy xe 51G – 415.98 (xe do bị cáo T giao cho bị cáo P quản lý từ trước), tại đây bị cáo T đưa cho bị cáo P khoảng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để trả tiền mua thuốc lá cho người phụ nữ tên H. Do trước đó bị cáo Nguyễn Hoàng P đã từng vận chuyển thuốc lá bán cho bị cáo Huỳnh Thanh T2 nên đã biết đường đi. Sau đó, bị cáo P một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G - 415.98 từ bãi giữ xe của anh Dương Thanh T5 đến đoạn đường đal giữa đồng thuộc Ấp a, xã M Q, huyện Đ H, tỉnh Long An gặp một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận số thuốc lá mà bị cáo Trần Hoàng T đã đặt mua của người phụ nữ tên H, bị cáo P nhận 100 (một trăm) bao thuốc lá điều do Việt Nam sản xuất nhãn hiệu “555” và 2.830 (hai nghìn tám trăm ba mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO nhưng không kiểm tra số lượng cụ thể JET là bao nhiêu, HERO là bao nhiêu, rồi mang tất cả số thuốc lá vừa nhận được lên xe ô tô biển kiểm soát 51G - 415.98. Sau khi đã mang tất cả số thuốc lá lên xe, bị cáo Nguyễn Hoàng P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G - 415.98 từ Ấp A, xã M Q, huyện Đ H, tỉnh Long An đến huyện T C, tỉnh Trà Vinh, khi vừa qua cầu C bị cáo P gọi điện cho bị cáo T2 để chuẩn bị tiền, bị cáo T2 nói địa điểm nhận thuốc lá tại nhà của mình tọa lạc tại Khóm A, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo P tiếp tục điều khiển xe ô tô 51G – 415.98 trên Quốc lộ A đến ấp P P, xã B P, huyện C L, tỉnh Trà Vinh thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Trà Vinh bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngoài ra, cách ngày 11 tháng 4 năm 2021 khoảng 05 ngày, bị cáo T có thuê bị cáo P vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu bán cho bị cáo T2 với số lượng 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO. Bị cáo P nhận tiền bán thuốc lá từ bị cáo T2 khoảng trên 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo P không nhớ cụ thể, sau đó về giao tiền lại cho bị cáo T và nhận được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền công. Đối với hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu) của các bị cáo diễn ra trước ngày bị cáo P bị bắt quả tang, các bị cáo khai nhận mua bán 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO. Xét thấy hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, có dấu hiệu vi phạm hành chính nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện C L, tỉnh Trà Vinh có văn bản gửi đến Công an huyện T C, tỉnh Trà Vinh để kiểm tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ:

+ 2.040 (*hai nghìn, không trăm, bốn mươi*) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO;

+ 790 (*bảy trăm chín mươi*) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET;

+ 100 (*một trăm*) bao thuốc lá điều Việt Nam nhãn hiệu 555;

+ 01 (*một*) xe ô tô con biển số 51G – 415.98, nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, màu sơn: Trắng, số máy: 6D3170190067, số khung: 696EHH943578;

+ 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 281159, người đứng tên chủ sở hữu: Võ Duy T6, địa chỉ: Khu phố A, phường T L, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

+ 01 (*một*) giấy phép lái xe số 790165022639, tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Khu phố T B, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh;

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A50 màu đen, số IMEI 1: 354465105368671, IMEI 2: 354466105368679;

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphon 7 plus, số IMEI 355353089667319, có gắn sim điện thoại số thuê bao 0971538373.

+ 05 (*năm*) túi ni long màu đen;

+ 02 (*hai*) bao tải màu sọc đỏ.

Đối với người phụ nữ tên H bán thuốc lá cho bị cáo Trần Hoàng T và người nam giao thuốc lá cho bị cáo Nguyễn Hoàng P, qua điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Dương Thanh T5: Ngày 24/12/2020, Dương Thanh T5 mua xe ô tô con biển kiểm soát 51G - 415.98 từ anh Võ Duy T6 bằng hình thức “*Hợp đồng ủy quyền*”. Đến ngày 28/12/2020, anh Dương Thanh T5 cho bị cáo Trần Hoàng T thuê lại để chạy xe dịch vụ (*có hợp đồng thuê xe ô tô*) anh T5 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, hành vi của anh T5 không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Võ Duy T6, trước đây anh T6 là chủ sở hữu xe ô tô con biển kiểm soát 51G - 415.98, nhưng đã bán lại cho anh T5 bằng hình thức “*Hợp đồng ủy quyền*”, anh T6 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, hành vi của anh Thanh không cấu thành tội phạm.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT - VKS -HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 74/CT - VKS -HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L. Các bị cáo thừa nhận vào ngày 11/4/2021, tại Quốc lộ A thuộc ấp P P, xã B P, huyện C L, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Hoàng P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G-415.98 chở 2.040 (*hai nghìn, không trăm, bốn mươi*) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, 790 (*bảy trăm, chín mươi*) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET. Bị cáo Trần Hoàng T thừa nhận có thuê bị cáo Nguyễn Hoàng P chở 2.040 (*hai nghìn, không trăm, bốn mươi*) bao thuốc lá điều

nhập lậu hiệu HERO, 790 (bảy trăm, chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET đến huyện T C, tỉnh Trà Vinh bán cho bị cáo Huỳnh Thanh T2. Bị cáo Huỳnh Thanh T2 thừa nhận có mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Trần Hoàng T với số lượng 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO, 500 (Năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu JET, tổng số là 2.500 (hai nghìn, năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu. Đối với những người tham gia tố tụng khác giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 tội phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

- Căn cứ điểm b khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hoàng T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và phạt bổ sung số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P không có ý kiến tranh luận; riêng bị cáo Huỳnh Thanh T2 xin được miễn hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nay rất ăn năn hối cải, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt và Vị kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L đã truy tố. Do đó, có cơ sở xác định ngày 11/4/2021, tại Quốc lộ A thuộc ấp P P, xã B P, huyện C L, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Hoàng P có hành vi vận chuyển 2.040 bao thuốc lá điều hiệu HERO, 790 bao thuốc lá điều hiệu JET nhằm mục đích buôn bán thì bị bắt quả tang. Bị cáo Trần Hoàng T thừa nhận có thuê bị cáo P chở thuốc lá điều nói trên đến huyện T C, tỉnh Trà Vinh bán cho bị cáo Huỳnh Thanh T2. Bị cáo Huỳnh Thanh T2 thừa nhận có mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo T với số lượng 2.000 bao thuốc lá điều hiệu HERO, 500 bao thuốc lá điều hiệu JET, tổng số là 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố. Như vậy, có cơ sở kết luận các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ thuốc lá mang nhãn hiệu JET, HERO hiện là hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước cấm nhập khẩu vào thị trường trong nước, cấm kinh doanh, các bị cáo biết rõ nhưng bất chấp pháp luật, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với số lượng lớn nhằm mục đích thu lợi nhuận. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, đồng thời gián tiếp là nguyên nhân gây ra các bệnh liên quan đến tác hại của thuốc lá ngoài cộng đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, động cơ, mục đích vì vụ lợi. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với vai trò đồng phạm, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Trần Hoàng T là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo trực tiếp trao đổi, thống nhất giá mua bán thuốc lá điều nhập lậu với và thuê bị cáo Nguyễn Hoàng P để giúp sức cho bị cáo buôn bán hàng cấm với số lượng 2.830 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET VÀ HERO; Bị cáo Nguyễn Hoàng Phụng biết rõ hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bắt chấp để giúp sức cho bị cáo Trần Hoàng T, bị cáo đã vận chuyển 2.830 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO từ Ấp A, xã M Q, huyện Đ H, tỉnh Long An đến huyện T C, tỉnh Trà Vinh bán cho bị cáo Huỳnh Thanh T2 để nhận tiền công là 1.000.000 đồng. Do đó, cần xử phạt hai bị cáo Trần Hoàng T và Nguyễn Hoàng P mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh T2 là người có việc làm ổn định nhưng không chí thú làm ăn vì muốn thu lợi bất chính đã có hành vi gọi điện thoại liên hệ với bị cáo Trần Hoàng T mua thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo T với số lượng 2.500 bao thuốc lá điều hiệu JET và HERO nhằm mục đích bán lại để hưởng tiền chênh lệch, lẽ ra phải bị xử phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Hoàng P trên đường vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu giao cho bị cáo T2 khi đến khu vực ấp P P, xã B P, huyện C L, tỉnh Trà Vinh thì Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Trà Vinh bắt quả tang nên bị cáo T2 chưa nhận được 2.500 bao thuốc lá điều nhập lậu. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo T và bị cáo P đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo T có thân nhân là người có công cách mạng có bà nội là Nguyễn Thị X được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ tên H bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Trần Hoàng T và người nam giao thuốc lá cho bị cáo Nguyễn Hoàng P, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[7] Đối với anh Dương Thanh T5: Ngày 24/12/2020, anh Tiến mua xe ô tô biển kiểm soát 51G - 415.98 từ anh Võ Duy T6, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khu phố A, phường T L, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bằng hình thức “Hợp đồng ủy quyền”. Đến ngày 28/12/2020, anh T5 cho bị cáo Trần Hoàng T thuê lại để chạy xe dịch vụ (có hợp đồng thuê xe ô tô) anh T5 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, hành vi của anh Tiến không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với anh Võ Duy T6, trước đây anh T6 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 51G - 415.98, nhưng đã bán lại cho anh T5 bằng hình thức “Hợp đồng ủy quyền”, anh T6 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, hành vi của anh T6 không cấu thành tội phạm.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 2.040 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 790 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET là hàng hóa thuộc danh mục cấm lưu thông trên thị trường trong nước; 100 bao thuốc lá điều Việt Nam nhãn hiệu 555, 05 túi ni long màu đen, 02 bao tải màu sọc đỏ không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A50 màu đen, số IMEI 1: 354465105368671, IMEI 2: 354466105368679 và điện thoại di động hiệu Iphon 7 Plus, số IMEI 355353089667319, có gắn sim điện thoại số thuê bao 0971538373 do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe xe ô tô con biển số 51G – 415.98, nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, màu sơn: Trắng, số máy: 6D3170190067, số khung: 696EHH943578 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 281159, người đứng tên chủ sở hữu: Võ Duy T6, địa chỉ: Khu phố A, phường T L, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do anh T5 mua lại của anh T6 và cho bị cáo T thuê lại, việc bị cáo P sử dụng xe chở thuốc lá nhập lậu anh T5 không biết, anh T5 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại xe ô tô và giấy đăng ký xe ô tô cho anh T5.

Đối với giấy phép lái xe số 790165022639, tên Nguyễn Hoàng P, đây là tài sản cá nhân nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P.

[10] Về quan hệ dân sự thuê xe giữa các bên có tranh chấp về tiền thuê xe, bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn, giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/8/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/4/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T2 về Ủy ban nhân thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bổ sung các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 2.040 (hai nghìn không trăm bốn mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO và 790 (bảy trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET; 100 (một trăm) bao thuốc lá điều Việt Nam nhãn hiệu 555; 05 (năm) túi ni long màu đen; 02 (hai) bao tải màu sọc đỏ.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A50 màu đen, số IMEI 1: 354465105368671, IMEI 2: 354466105368679 và điện thoại di động hiệu Iphon 7 Plus, số IMEI 355353089667319, có gắn sim điện thoại số thuê bao 0971538373.

Trả lại cho anh Dương Thanh T5 01 (một) xe ô tô con biển số 51G – 415.98, nhãn hiệu: CHEVROLET, số loại: CRUZE, màu sơn: Trắng, số máy: 6D3170190067, số khung: 696EHH943578 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 281159, người đứng tên chủ sở hữu: Võ Duy T6, địa chỉ: Khu phố A, phường T L, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (một) giấy phép lái xe số 790165022639, tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Khu phố T B, thị trấn G D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

(Những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long và Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Hoàng P và Huỳnh Thanh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Trang
Đã ký**